TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19/01/2021.
Về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc

Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký Tòa án: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 V/v: "*Ly hôn và tranh chấp con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 25/12/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Đặng Thị L trình bày: Bà L và ông Trần Văn L1 đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Sơn, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam từ năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật; trong quá trình chung sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn theo bà L là do ông L1 không lo làm ăn để vun đắp cho cuộc sống gia đình mà thường

xuyên cờ bạc, vợ chồng không đồng quan điểm; bà L và ông L1 đã tự ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm hiện nay không còn nên bà L yêu cầu Tòa án xem xét cho bà L được ly hôn ông Trần Văn L1.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng bà L và ông L1 có con chung là Trần Đặng Bảo N, sinh ngày 16/11/2016. Yêu cầu Tòa án giao con chung Trần Đặng Bảo N, sinh ngày 16/11/2016 cho bà L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Bà L không yêu cầu ông L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết;

Bị đơn ông Trần Văn L1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hoà giải và đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông Trần Văn L1 vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Trần Văn L1. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Đặng Bảo N, sinh ngày 16/11/2016 cho bà L nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đặng Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Văn L1 hiện trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy việc khởi kiện của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Bị đơn ông Trần Văn L1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Văn L1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị L và ông Trần Văn L1 tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Sơn, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của bà L và ông L1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa bà L và ông L1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L là do ông L1 không lo làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình; bà L và ông L1 bất đồng quan điểm sống, không quan tâm vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã tự ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà L và ông L1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận của bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Trần Văn L1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa bà L và ông L1 có con chung là Trần Đặng Bảo Ngân, sinh ngày 16/11/2016. Bà L yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu N đang ở với bà L, bà L có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Ngân nên xét giao cho bà Đặng Thị L tiếp tục nuôi cháu Trần Đặng Bảo N, sinh ngày 16/11/2016 đến đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay, bà L không yêu cầu ông L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí: bà Đặng Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung" đối với bị đơn ông Trần Văn L1.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đặng Thị L được ly hôn với ông Trần Văn L1.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Trần Đặng Bảo N, sinh ngày 16/11/2016 cho bà Đặng Thị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Trần Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Tự giải quyết.

- Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Đặng Thị L phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0004935 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- UBND xã T1;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG VĂN BIỂU